

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm):

Chọn một đáp án đúng cho mỗi câu sau (HS chỉ cần ghi 1A, 1B...)

Câu 1: Loài nào sau đây có cơ quan sinh dục phân tính?

- A. Giun đũa, giun kim
B. Sán lá gan, sán dây
C. Sán dây, giun chỉ
D. Sán lá gan, giun đũa

Câu 2: Cơ thể của nhện được chia thành

- A. 2 phần là phần đầu – ngực và phần bụng.
B. 3 phần là phần đầu, phần ngực và phần bụng.
C. 2 phần là phần đầu và phần bụng.
D. 3 phần là phần đầu, phần bụng và phần đuôi.

Câu 3: Cho các câu sau:

1. Nếu trứng sán lá gan gặp nước sẽ không nở được thành ấu trùng.
2. Ấu trùng sán lá gan nở ra phải gặp cơ thể ốc thích hợp mới có thể khép kín được vòng đời.
3. Để rất nhiều trứng là một biện pháp hiệu quả giúp Sán lá gan phát tán giống nòi.
4. Việc hình thành kén sán để chờ vật chủ giúp chúng tránh được các yếu tố bất lợi từ môi trường, thời gian tồn tại lâu hơn.

Trong các câu trên có bao nhiêu câu đúng?

- A. 1
B. 2
C. 4
D. 3

Câu 4: Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào không có ở các đại diện của ngành Thân mềm ?

- A. Cơ thể phân đốt.
B. Có vỏ đá vôi.
C. Có khoang áo.
D. Hệ tiêu hoá phân hoá.

Câu 5: Sán có đuôi là một dạng ấu trùng của sán lá gan trong giai đoạn:

- A. Trong kén
B. Trong ốc
C. Trong trứng
D. Sống tự do trong nước

Câu 6: Nơi kí sinh của giun đũa là:

- A. Ruột non
B. Ruột già
C. Gan
D. Ruột thẳng

Câu 7: Giun đũa xâm nhập vào cơ thể người bằng cách nào?

- A. Bào xác theo thức ăn nước uống vào ruột non
B. Ấu trùng theo rau quả tươi vào ruột non
C. Ấu trùng theo muối truyền vào máu
D. Trứng giun bay trong không khí rồi vào cơ thể người

Câu 8: Phát biểu nào sau đây về thuỷ tức là đúng ?

- A. Có khả năng sinh sản hữu tính.
B. Hô hấp bằng phổi.
C. Thải bã qua tua miệng.
D. Chưa có tổ chức thần kinh.

Câu 9: Câu nào sau đây là sai về đặc điểm sinh sản của giun đũa:

- A. Giun đũa phân tính
B. Giun đũa thụ tinh ngoài
C. Giun đũa có tuyến sinh dục dạng ống
D. Giun đũa đẻ trứng

Câu 10: Cơ quan hô hấp của tôm sông là:

- A. Phổi
B. Lỗ khí.
C. Mang
D. Da

Câu 11: Vị trí tuyến bài tiết của Tôm sông nằm ở:

- A. Góc đôi râu thứ hai
B. Gân tám lái
C. Góc đôi râu thứ nhất
D. Dọc sống lưng.

Câu 12: Có thể xác định tuổi của trai sông nhờ:

- A. Căn cứ kích thước của vỏ
B. Căn cứ các vòng tăng trưởng vỏ

C. Căn cứ độ dày lớp xà cừ

D. Căn cứ độ lớn của thân

Câu 13: Các tập tính ở ốc sên và mực có được là nhờ:

A. Vỏ đá vôi che chở

B. Hệ tiêu hóa phát triển

C. Hệ thần kinh phát triển

D. Hệ bài tiết phát triển

Câu 14: Đại diện của lớp Giáp xác?

A. Tôm sông, chân kiếm, bọ cạp

B. Rận nước, con sun, cái ghẻ

C. Nhện lông, chân kiếm, mọt ẩm

D. Tôm sông, cua nhện, mọt ẩm

Câu 15: Thứ tự các lớp vỏ trai từ ngoài vào trong là:

A. Lớp xà cừ → Lớp sừng → Lớp đá vôi

B. Lớp sừng → Lớp xà cừ → Lớp đá vôi

C. Lớp đá vôi → Lớp sừng → Lớp xà cừ

D. Lớp sừng → Lớp đá vôi → Lớp xà cừ

Câu 16: Ngọc trai nằm ở bộ phận nào của con trai?

A. Thân trai

B. Thân trai

C. Áo trai

D. Mang trai

Câu 17: Đại diện của lớp Hình nhện?

A. Con sun, nhện, cái ghẻ

B. Mọt ẩm, cái ghẻ, bọ cạp

C. Cái ghẻ, bọ cạp, ve bò

D. Cua nhện, bọ cạp, ve bò.

Câu 18: Cua nhện là động vật thuộc:

A. Ngành Thân mềm

B. Lớp Hình nhện

C. Lớp Giáp xác

D. Ngành Ruột khoang

Câu 19: Nhận định nào dưới đây nói về hệ tuần hoàn của châu chấu ?

A. Tim hình ống, hệ tuần hoàn hở.

B. Tim 2 ngăn, một vòng tuần hoàn hở.

C. Tim hình ống, hệ tuần hoàn kín.

D. Tim 3 ngăn, hai vòng tuần hoàn kín.

Câu 20: Tuyến độc của Nhện nằm ở:

A. Miệng

B. Chân bò

C. Bụng

D. Chân kìm

Câu 21: Ốc sên không có vai trò trong việc:

A. Làm vật chủ trung gian truyền bệnh

B. Làm hại cây trồng

C. Làm thức ăn cho động vật khác

D. Làm sạch môi trường nước

Câu 22: Loại động vật nào sau đây kí sinh trên da người?

A. Cái ghẻ

B. Bọ cạp

C. Ve bò

D. Nhện

Câu 23: Chân bụng ở tôm sông có chức năng gì?

A. Bơi và giữ thăng bằng.

B. Bơi và ôm trứng

C. Bò và nghiền mồi

D. Bò và ôm trứng

Câu 24: Đặc điểm nào sau đây có ở châu chấu mà không có ở tôm ?

A. Có hệ thống ống khí.

B. Hệ thần kinh dạng chuỗi hạch.

C. Vỏ cơ thể bằng kitin.

D. Cơ thể phân đốt.

Câu 25: Ở cá chép, bộ phận nào nằm trong khoang thân, sát cột sống và giúp cá chìm nổi dễ dàng trong nước ?

A. Bóng hơi.

B. Thực quản.

C. Mang.

D. Dạ dày.

II. TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu 1: Trình bày đặc điểm cấu tạo của Cá chép thích nghi với đời sống dưới nước.

Câu 2: Giải thích các hiện tượng sau:

a. Ấu trùng tôm phải lột xác nhiều lần mới trở thành tôm trưởng thành.

b. Hệ tuần hoàn ở sâu bọ lại đơn giản đi trong khi hệ thống ống khí phát triển.

----- HẾT -----